

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 259/2026/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

+ Ông Phan B, sinh năm 1985. Căn cước công dân số: 077085002873. Địa chỉ: Khu phố S, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1984. Căn cước công dân số: 033184012746. Địa chỉ: Số A, đường số G, khu dân cư H, Tổ F, khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan B và bà Nguyễn Thị M chung sống và đăng ký kết hôn với nhau tại UBND phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Nay là UBND phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 23/11/2010, theo giấy chứng nhận kết hôn số 158, quyển số 01/2010. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Phan B và bà Nguyễn Thị M là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông Phan B và bà Nguyễn Thị M yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Phan B và bà Nguyễn Thị M có 02 con chung là cháu Phan Đức T, sinh ngày 16/11/2013 và cháu Phan Đức T1, sinh ngày 04/8/2016. Sau khi ly hôn, ông B và bà M thống nhất giao cả hai con chung cho bà Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[3] Về cấp dưỡng: Ông Phan B và bà Nguyễn Thị Minh T2 thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phan B và bà Nguyễn Thị Minh T2 thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Phan B và bà Nguyễn Thị M mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan B và bà Nguyễn Thị Minh thuận T3 ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung là cháu Phan Đức T, sinh ngày 16/11/2013 và cháu Phan Đức T1, sinh ngày 04/8/2016.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phan B và bà Nguyễn Thị Minh T2 thỏa thuận, không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền cấm đoán, ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

1.4. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phan B và bà Nguyễn Thị Minh T2 thỏa thuận, không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Phan B và bà Nguyễn Thị M mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tiền số 0014896 ngày 10/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 15 - TP. Hồ Chí Minh;
- CCTHADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Phú Lợi, TPHCM;
- Dương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Trần Châu Giang